

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2018/HSST
Ngày 21 tháng 8 năm 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG**

Với thành phần Hội D xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Quách Thanh Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Chiêu – Cán bộ Văn phòng Hội D nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Phước Long;
- Ông Trần Văn Phước – Phó Chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Phước Long.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Danh Văn An - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Ông Trần Tấn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với:

1/ Bị cáo **Võ Thị T**, sinh năm 1984, tại huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Tên gọi khác: không;

Nơi ĐKNKTT và Chỗ ở hiện nay: ấp Tường III B, xã Vĩnh Thanh, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/12.

Cha tên Võ Văn D (đã chết);

Mẹ tên Phạm Thị N;

Chồng tên Nguyễn Văn M;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

2/ Bị hại: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Thanh, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

(Bị cáo T có mặt tại phiên tòa, bà Anh có đơn xin vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Võ Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào sáng ngày 13 tháng 3 năm 2018, Võ Thị T cùng chồng là Nguyễn Văn M đến chợ T Tòa thuộc ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Thanh, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu mua đồ sinh hoạt trong gia đình, khi đến đây, Di ngồi quán cà phê uống nước còn T đi qua chợ mua đồ. Đến khoảng 9 giờ, T đi đến cửa hàng điện thoại di động Quang Dương gặp hai nhân viên bán hàng là Nguyễn Thị Ngọc A (bị hại) và chị Huỳnh Thị Như H, sau đó T mua 01 điện thoại di động trị giá khoảng 200.000 D, sau đó T hỏi mua tiếp 01 nồi cơm điện thì chị Ngọc A và chị Như H đi trước dẫn T đi sau để coi nồi cơm điện, khi T đi qua cái bàn thì thấy trên bàn có 03 cái điện thoại màn hình cảm ứng, quan sát xung quanh không thấy ai nên nảy sinh ý định trộm điện thoại nên T dùng tay phải lấy trộm 01 cái điện thoại màn hình cảm ứng màu hồng đang để trên bàn, bỏ vào túi quần của mình và tiếp tục đi ra phía sau để mua nồi cơm điện. Sau khi mua xong T mang nồi cơm điện, điện thoại vừa mới mua và chiếc điện thoại đã lấy trộm rời khỏi cửa hàng điện thoại di động Q D đi đến quán cà phê nơi anh D đang đợi và ra về. Sau đó, khoảng 5 phút sau thì chị Ngọc A phát hiện chiếc điện thoại của mình đã mất, kiểm tra camera ở cửa hàng thì phát hiện T là người lấy trộm, lúc này ông Vũ Quang D là chủ cửa hàng chạy xe đi kiểm T nhưng không gặp nên ông có hỏi thăm biết được T có chồng tên Di, ông D thuê xe ôm chạy đến nhà T nhưng T không thừa nhận lấy trộm điện thoại của chị Ngọc A, ông D về kêu chị Ngọc A trình báo Công an xã Vĩnh Thanh, Công an xã Vĩnh Thanh mời T lên làm việc thì T thừa nhận hành vi lấy trộm chiếc điện thoại di động của chị Ngọc Anh.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT- VKSPL ngày 05 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long đã truy tố Võ Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu, vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị can Võ Thị T với mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Về tang vật trong vụ án là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng; 01 cái ốp lưng điện thoại màu xám và 01 sim số Viettel đã trả lại cho bị hại xong. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hay ý kiến đối với hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp đúng với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Võ Thị T tại phiên tòa ngày hôm nay là phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Thị Ngọc A, lời khai của những người làm chứng, cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện, xuất phát từ động cơ vụ lợi, ý thức xem thường pháp luật, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên vào khoảng 9 giờ ngày 13 tháng 3 năm 2018, Nguyễn Thị T đã lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S của chị Nguyễn Thị Ngọc A tại Cửa hàng điện thoại di động Q D thuộc ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Thah, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Tại bản kết luận giám định giá trị tài sản ngày 12/4/2018 của Hội đồng giám định giá trị tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phước Long kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng; 01 (một) cái ốp lưng điện thoại màu xám, 01 (một) sim số Viettel có tổng giá trị là 5.560.625 D.

[4] Tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có quy định “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 D đến dưới 50.000.000 D hoặc dưới 2.000.000 D nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[5] Hành vi lấy trộm của bị cáo là đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện và thực hiện đến hoàn thành tội phạm.

[6] Về lỗi, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, về động cơ mục đích phạm tội, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại để bán tiêu xài cá nhân. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ; ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ra làm mất an ninh trật tự ở địa phương, nên việc đưa bị cáo ra xét xử ngày hôm nay là hoàn toàn phù hợp nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo được quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Qua xem xét nội dung vụ án, tính chất mức độ hành vi của bị cáo gây ra, tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cho bị cáo có thời gian học tập cải tạo.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng; 01 (một) cái ốp lưng điện thoại màu xám, 01 (một) sim số Viettel đã trả lại cho bị hại xong nên không đề cập xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Bị cáo Võ Thị T phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Võ Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Thị T với mức án 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng: không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Thị T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn D) án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Án xử sơ thẩm hình sự công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết là có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán- Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA huyện;
- Bị cáo;
- Lưu.

Quách Thanh Tồn

